

Số: 18 /TTr-UBND

Quảng Trị, ngày 10 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân
kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương
do cấp tỉnh quản lý năm 2022 sang năm 2023**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật Đầu tư công năm 2019 và quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ;

Trên cơ sở danh mục các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương do cấp tỉnh quản lý năm 2022 đến hết ngày 31/01/2023 chưa giải ngân hết và báo cáo đề xuất, giải trình của các chủ đầu tư;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương do cấp tỉnh quản lý năm 2022 sang năm 2023 với số vốn 135.731.210.675 đồng; cụ thể:

- Nguồn vốn ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí: 31.744.505.375 đồng;
- Nguồn vốn đầu giá quyền sử dụng đất: 85.973.013.300 đồng;
- Nguồn vốn xổ số kiến thiết: 2.590.707.000 đồng;
- Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 15.422.985.000 đồng.

(Chi tiết danh mục dự án như các biểu kèm theo);

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH. *ms*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Võ Văn Hưng

Biểu số 01
DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG KẾ HOẠCH 2022 KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2023
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CÂN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ

(Kèm theo Tờ trình số **18** /TTr-UBND ngày **10** tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Dan h mục dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Kế hoạch 2022 kéo dài sang năm 2023			Nguyên nhân chưa giải ngân hết kế hoạch 2022	Ghi chú
				Tổng số	Thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP			
					Điểm c	Điểm d		
TỔNG CỘNG				31.744.505.375	7.555.139.000	24.189.366.375		
1	Trường THPT Bùi Dục Tài, huyện Hải Lăng	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	7753271	5.491.629.000	5.491.629.000		Tiến độ thi công chậm do ảnh hưởng dịch covid đầu năm 2022, giá nguyên vật liệu tăng mạnh; một số khối lượng công việc hoàn thành công trình như hoàn thiện sân vườn, sơn ngoài... do thời tiết mưa kéo dài nên không thể thực hiện được	Kéo dài thời gian bố trí vốn, thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023
2	Quy hoạch chung xây dựng đô thị La Vang, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị đến năm 2035, định hướng đến năm 2040	Sở Xây dựng	7886845	60.896.000		60.896.000	Ngày 06/01/2023, Bộ Xây dựng có Công văn cho ý kiến về 02 đồ án Quy hoạch, hiện nay đang chỉnh sửa các nội dung theo ý kiến góp ý của Bộ Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành quy hoạch. Khi đó mới thực hiện bước Công bố Quy hoạch	
3	Quy hoạch chung xây dựng đô thị Lìa, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đến năm 2035, định hướng đến năm 2040	Sở Xây dựng	7886844	29.715.800		29.715.800	Ngày 06/01/2023, Bộ Xây dựng có Công văn cho ý kiến về 02 đồ án Quy hoạch, hiện nay đang chỉnh sửa các nội dung theo ý kiến góp ý của Bộ Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành quy hoạch. Khi đó mới thực hiện bước Công bố Quy hoạch	
4	Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch sinh thái Brai - Tà Puồng, huyện Hướng Hóa	Sở Văn hóa Thể thao Du lịch	7930971	310.042.000		310.042.000	Ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh; địa hình và thời tiết khu vực nghiên cứu lập đồ án quy hoạch hiểm trở, khắc nghiệt, đi lại khó khăn; bên cạnh đó liên quan đến địa giới hành chính của nhiều xã thuộc hai huyện Hướng Hoá, Đakrông, nhiều khu vực rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn,... đã ảnh hưởng đến tiến độ triển khai lập quy hoạch, kiểm tra, nghiệm thu, khảo sát, lấy ý kiến cộng đồng dân cư	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Kế hoạch 2022 kéo dài sang năm 2023		Nguyên nhân chưa giải ngân hết kế hoạch 2022	Ghi chú	
				Tổng số	Thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP			
					Điểm c			Điểm đ
5	Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch sinh thái Ba Vòi, huyện Đakrông.	Sở Văn hóa Thể thao Du lịch	7927393	347.739.000		347.739.000	Ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh; địa hình và thời tiết khu vực nghiên cứu lập đồ án quy hoạch hiểm trở, khắc nghiệt, đi lại khó khăn; bên cạnh đó liên quan đến địa giới hành chính của nhiều xã thuộc hai huyện Hương Hoá, Đakrông, nhiều khu vực rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn,... đã ảnh hưởng đến tiến độ triển khai lập quy hoạch, kiểm tra, nghiệm thu, khảo sát, lấy ý kiến cộng đồng dân cư	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Kế hoạch 2022 kéo dài sang năm 2023		Nguyên nhân chưa giải ngân hết kế hoạch 2022	Ghi chú	
				Tổng số	Thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP			
					Điểm c			Điểm d
6	Quy hoạch chung xây dựng đô thị khu vực Tà Rụt, huyện Đakrông đến năm 2035, định hướng đến năm 2040	UBND huyện Đakrông	7984221	1.000.000.000		1.000.000.000	Ngày 28/11/2022 UBND huyện Đakrông có Tờ trình số 177/TTr-UBND trình Sở Xây dựng thẩm định và phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng đô thị khu vực Tà Rụt, huyện Đakrông đến năm 2035, định hướng đến năm 2040. Tuy nhiên ngày 30/11/2022 Sở Xây dựng có Văn bản số 2774/SXD-QHKT đề nghị UBND huyện Đakrông nghiên cứu, lập hồ sơ điều chỉnh nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng đô thị khu vực Tà Rụt, huyện Đakrông đến năm 2035, định hướng đến năm 2040 theo hướng: Điều chỉnh tên nhiệm vụ quy hoạch là “Quy hoạch chung đô thị mới Tà Rụt, huyện Đakrông đến năm 2045” và một số nội dung khác có liên quan (quy mô dân số, các chỉ tiêu áp dụng...); trình Sở Xây dựng thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt. Ngày 21/12/2022 UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch nên chủ đầu tư chưa giải ngân kịp nguồn vốn, hiện CĐT đã trình phê duyệt đồ án (Tờ trình số 14/TTr-UBND ngày 22/02/2023 của UBND huyện Đakrông)	
7	Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hải Lăng đến năm 2040, định hướng đến năm 2050	UBND huyện Hải Lăng	7905218	284.194.000		284.194.000	Đang trình Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt	
8	Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Linh đến năm 2040, định hướng đến năm 2050	UBND huyện Vĩnh Linh	7930972	200.153.000		200.153.000	Công tác lấy ý kiến của cộng đồng, của các sở ngành mất nhiều thời gian; phải đợi điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của tỉnh, của huyện..phải cập nhật các nội dung của đồ án quy hoạch vùng tỉnh vào đồ án quy hoạch vùng huyện	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Kế hoạch 2022 kéo dài sang năm 2023		Nguyên nhân chưa giải ngân hết kế hoạch 2022	Ghi chú	
				Tổng số	Thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP			
					Điểm c			Điểm đ
9	Quy hoạch xây dựng vùng huyện Triệu Phong đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050	UBND huyện Triệu Phong	7930970	336.615.775		336.615.775	Tính chất của đồ án quy hoạch vùng là nội dung quan trọng, việc lập đồ án cần nhiều thời gian, tổ chức lấy ý kiến nhiều cơ quan đồng thời, phải cập nhật các nội dung của đồ án quy hoạch vùng tỉnh vào đồ án quy hoạch vùng huyện	
10	Dự án Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở tỉnh Quảng Trị	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	7768216	4.463.752.800		4.463.752.800	Tiến độ thi công chậm do ảnh hưởng dịch Covid đầu năm 2022; thời tiết đầu năm mưa nhiều, lũ lụt bất thường; giá nguyên vật liệu tăng mạnh. Một số công trình cần điều chỉnh FS phải thực hiện theo quy trình của Nhà tài trợ nên mất nhiều thời gian thực hiện.	
11	Dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	7750871	2.974.849.000		2.974.849.000	<p>- Theo kế hoạch thực hiện được phê duyệt, năm 2022 phê duyệt và thực hiện 10 gói đầu tư công nghệ sản xuất. Tuy nhiên, do đây là hoạt động mới, đa lĩnh vực và ngành nghề, liên quan đến dây chuyền công nghệ nên quy trình thực hiện mất rất nhiều thời gian, qua nhiều bước, lấy ý kiến nhiều cơ quan, đơn vị.... Ban QLDA đã trình các Sở chuyên ngành thẩm định từ tháng 9/2022 nhưng đến nay hồ sơ đang được hoàn thiện theo ý kiến thẩm định, chưa trình UBND tỉnh phê duyệt nên không tổ chức LCNT trong năm 2022 và số vốn bố trí cho hoạt động này không giải ngân được.</p> <p>- Báo cáo chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh hiện đã trình Thủ tướng Chính phủ nhưng chưa được phê duyệt để làm cơ sở điều chỉnh dự án thành phần dẫn đến một số hoạt động của dự án chưa đủ cơ sở để triển khai thực hiện.</p>	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Kế hoạch 2022 kéo dài sang năm 2023		Nguyên nhân chưa giải ngân hết kế hoạch 2022	Ghi chú	
				Tổng số	Thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP			
					Điểm c			Điểm d
12	Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng, giai đoạn 2 - tiểu dự án Quảng Trị	Sở Văn hóa Thể thao Du lịch	7740197	7.432.222.000		7.432.222.000	Vướng mắc công tác GPMB, đồng thời do đặc thù của dự án có nhiều loại công trình, phải điều chỉnh lại thiết kế bản vẽ thi công nhiều lần nên ảnh hưởng đến tiến độ phê duyệt thiết kế và dự toán gói thầu thi công, vì vậy chưa trao thầu được, ảnh hưởng đến công tác giải ngân gói thầu xây lắp.	
13	Nâng cấp cơ sở vật chất ngành y tế tỉnh Quảng Trị	Sở Y tế	7271772	389.541.000		389.541.000	Gói thầu Trang thiết bị của dự án đã nhập khẩu, tuy nhiên thời gian đợi giấy phép thông báo lưu hành hàng hóa quá chậm dẫn đến phía Nhà cung cấp không thể giao hàng theo kế hoạch được giao	
14	Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản địa phương (LRAMP)	Sở GTVT	7593697	922.544.000		922.544.000	Hạng mục bổ sung (đường Tân Xuân-Trầm) sử dụng vốn ODA kết dư của dự án LRAMP hiện nay đang chờ ý kiến thẩm định hồ sơ vay lại	
15	Xây dựng doanh trại Đội cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thị xã Quảng Trị	Công an tỉnh	7004692	2.063.510.000	2.063.510.000		Hệ lụy sau dịch bệnh Covid-19 dẫn đến nhà thầu khó khăn trong huy động nhân công; giá vật liệu biến động những tháng đầu năm; nguồn đất đắp làm vật liệu san lấp khan hiếm	Kéo dài thời gian bố trí vốn, thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023
16	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	7929254	1.694.429.000		1.694.429.000	Dự án thiết kế 2 bước và phải đấu thầu tư vấn thiết kế; quá trình lập, thẩm tra, thẩm định thiết kế liên quan đến nhiều cơ quan; các quy định về bảo vệ môi trường và PCCC mới được điều chỉnh và phức tạp nên kéo dài thời gian thực hiện	
17	Đầu tư cơ sở vật chất đài truyền thanh cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Sở TT&TT	7944327	25.357.000		25.357.000	Đã thanh toán hoàn thành khối lượng thực hiện trong năm 2022 theo Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh; số vốn còn dư do cắt giảm một số chi phí trong quá trình thực hiện.	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Kế hoạch 2022 kéo dài sang năm 2023		Nguyên nhân chưa giải ngân hết kế hoạch 2022	Ghi chú	
				Tổng số	Thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP			
					Điểm c			Điểm d
18	Nhà đặt máy phát thanh, truyền hình tại Trung tâm truyền hình kỹ thuật số	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	7930977	49.065.000		49.065.000	Tiến độ thi công chậm do ảnh hưởng dịch covid đầu năm 2022, giá nguyên vật liệu tăng mạnh; một số khối lượng công việc hoàn thành công trình như hoàn thiện sân vườn, sơn ngoài... do thời tiết mưa kéo dài nên không thể thực hiện được	
19	Nâng cấp hệ thống đường giao thông TX Quảng Trị	UBND thị xã Quảng Trị	7654884	485.227.000		485.227.000	Do thời tiết không thuận lợi, mưa kéo dài ảnh hưởng đến tiến độ công trình	
20	Nâng cấp một số tuyến đường nội thị, hệ thống điện chiếu sáng khu vực trung tâm huyện Đakrông (giai đoạn 2)	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ huyện Đakrông	7934251	2.274.000.000		2.274.000.000	Khối lượng GPMB lớn; thủ tục xin đăng ký tận thu khoáng sản đất đắp mới thực hiện lần đầu nên mất nhiều thời gian	
21	Cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND tỉnh	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	7930978	909.024.000		909.024.000	Dự án thiết kế 02 bước và phải đấu thầu tư vấn; quá trình thẩm tra, thẩm định liên quan đến nhiều cơ quan; các quy định về bảo vệ môi trường và PCCC mới được điều chỉnh, phức tạp nên kéo dài thời gian thực hiện	

Biểu số 02

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG KẾ HOẠCH 2022 KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2023
NGUỒN VỐN ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

(Kèm theo Tờ trình số 18 /Tr-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Kế hoạch 2022 kéo dài sang năm 2023			Nguyên nhân chưa giải ngân hết kế hoạch 2022	Ghi chú
				Tổng số	Thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP			
					Điểm b	Điểm đ		
TỔNG CỘNG				85.973.013.300	16.406.633.000	69.566.380.300		
I	NGUỒN THU TỪ ĐẦU GIÁ QSD ĐẤT Ở			35.351.432.300	0	35.351.432.300		
1	Khu đô thị Bắc sông Hiếu giai đoạn 2	TT Phát triển quỹ đất tỉnh	7674034	27.935.484.300		27.935.484.300	Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19; giá nhiên liệu, vật liệu xây dựng tăng cao đột biến; việc xác định nguồn gốc, thời gian sử dụng đất trong công tác GPMB khó khăn, kéo dài	
2	Khu đô thị Tân Vinh	TT Phát triển quỹ đất tỉnh	7854779	3.109.150.000		3.109.150.000	Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19; giá nhiên liệu, vật liệu xây dựng tăng cao đột biến; thời tiết mưa lũ bất thường, nguồn vật liệu đất đắp khó khăn	
3	Khu đô thị sinh thái Nam Đông Hà	TT Phát triển quỹ đất tỉnh	7463424	46.699.000		46.699.000		
4	Đường Trần Bình Trọng (đoạn từ Đập ngăn mặn sông Hiếu đến QL.9)	TT Phát triển quỹ đất tỉnh	7813052	1.293.824.000		1.293.824.000		
5	Hỗ trợ huyện Vĩnh Linh đăng ký xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Ban QLDA, PTQĐ và CCN, DLB huyện Vĩnh Linh	7960120	3.237.000		3.237.000	Công trình thực hiện trong 2 năm 2022-23, số vốn còn lại không đủ thanh toán chi phí khác	CĐT theo Quyết định số 3017/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh
6	Hỗ trợ huyện Gio Linh đăng ký xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Ban QLDA, PTQĐ&CCN huyện Gio Linh	7959095	5.175.000		5.175.000	Chi phí kiểm tra nghiệm thu	CĐT theo Quyết định số 3131/QĐ-UBND ngày 07/12/2022 của UBND tỉnh

TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Kế hoạch 2022 kéo dài sang năm 2023			Nguyên nhân chưa giải ngân hết kế hoạch 2022	Ghi chú
				Tổng số	Thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP			
					Điểm b	Điểm đ		
7	Hỗ trợ huyện Hải Lăng đăng ký xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Ban QLDA, PTQĐ&CCN huyện Hải Lăng	7960642	1.367.379.000		1.367.379.000	Công trình ở vị trí đất đồi, một số hạng mục triển khai cuối năm gặp nhiều khó khăn khách quan do thời tiết mưa lũ nên ảnh hưởng đến việc triển khai thi công, thực hiện và tiến độ giải ngân nguồn vốn	CĐT theo Quyết định số 2983/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND tỉnh
8	Hỗ trợ huyện Triệu Phong đăng ký đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025	Ban QLDA, PTQT và CCN huyện Triệu Phong	7924636	1.590.484.000		1.590.484.000	Thời tiết dị thường và mưa lũ cuối năm nên không thể triển khai đầy nhanh tiến độ được	CĐT theo Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 01/01/2023 của UBND tỉnh
II.	NGUỒN VỐN ĐÁU GIÁ, ĐÁU THẦU CÁC KHU ĐẤT CHO NHÀ ĐẦU TƯ SỬ DỤNG			49.771.372.000	16.406.633.000	33.364.739.000		
1	Giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng QL9 đoạn từ Cảng Cửa Việt đến QL1	Ban QLDA tỉnh	7904711	16.406.633.000	16.406.633.000		Dự án đang xin điều chỉnh thời gian Hiệp định. Bên cạnh đó, đang thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, nên chưa có giá trị bồi thường, hỗ trợ GPMB được phê duyệt.	

TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Kế hoạch 2022 kéo dài sang năm 2023		Nguyên nhân chưa giải ngân hết kế hoạch 2022	Ghi chú	
				Tổng số	Thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP			
					Điểm b			Điểm đ
2	Dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây - Giai đoạn 1	Ban QLDA tỉnh	7894373	29.654.817.000		29.654.817.000	Giá nguyên nhiên vật liệu tăng đột biến dẫn đến dự toán các gói thầu bị ảnh hưởng, một số gói thầu bị vượt dự toán so với giá gói thầu được duyệt; do đó Tư vấn thiết kế phải tính toán, thay đổi và điều chỉnh biện pháp thiết kế dẫn đến kéo dài thời gian thẩm định. Bên cạnh đó, đang thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, nên chưa có giá trị bồi thường, hỗ trợ GPMB được phê duyệt.	
3	Đường gom từ các lối đi tự mở đến đường ngang qua đường sắt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2022	Ban ATGT tỉnh	7844125	1.015.664.000		1.015.664.000	Vướng mắc đền bù GPMB; thiếu vật liệu đất đắp nền đường; vướng đường dây thông tin tín hiệu đường sắt	
4	Kênh tiêu Như Lệ, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị	UBND thị xã Quảng Trị	7748520	20.903.000		20.903.000	Dự án đã hoàn thành chờ quyết toán, không được bố trí vốn năm sau	
5	Nâng cấp hồ chứa nước thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh	UBND huyện Gio Linh	7568517	1.375.346.000		1.375.346.000	Do năng lực nhà thầu thi công kém	
6	Kênh tiêu úng Mụ Cheo, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong	UBND huyện Triệu Phong	7904866	1.298.009.000		1.298.009.000	Do thời tiết dị thường và mưa lũ cuối năm nên không thể triển khai đẩy nhanh tiến độ được	
III	NGUỒN VỐN ĐẦU GIÁ QSD ĐẤT Ở TẠI KHU KTTM ĐẶC BIỆT LAO BẢO			850.209.000	0	850.209.000		

Biểu số 03
DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG KẾ HOẠCH 2022 KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2023
NGUỒN VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT

(Kèm theo Tờ trình số **18** /TTr-UBND ngày **10** tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Kế hoạch 2022 kéo dài sang năm 2023			Nguyên nhân chưa giải ngân hết kế hoạch 2022	Ghi chú
				Tổng số	Thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP			
					Điểm c	Điểm d		
TỔNG CỘNG				2.590.707.000	940.707.000	1.650.000.000		
1	Trung tâm bồi dưỡng chính trị TP Đông Hà	UBND TP Đông Hà	7810186	773.784.000	773.784.000		Do nguồn vốn XSKT bố trí vào cuối năm, điều kiện thời tiết không thuận lợi ảnh hưởng đến tiến độ thi công nên một số hạng mục hoàn thành công trình như hoàn thiện sân vườn, sơn ngoài... không thể thực hiện được	Kéo dài thời gian bố trí vốn, thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023
2	Trường Tiểu học Hàm Nghi, TP Đông Hà. Hạng mục: Nhà hiệu bộ	Trường TH Hàm Nghi	7873216	165.656.000	165.656.000		Do nguồn vốn XSKT bố trí vào cuối năm, điều kiện thời tiết không thuận lợi ảnh hưởng đến tiến độ thi công nên một số hạng mục hoàn thành công trình như hoàn thiện sân vườn, sơn ngoài... không thể thực hiện được	
3	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Y tế huyện Cam Lộ; hạng mục: Nhà y tế dự phòng và các hạng mục phụ trợ	Trung tâm Y tế huyện Cam Lộ	7878745	150.000.000	150.000.000		Do nguồn vốn XSKT bố trí vào cuối năm, điều kiện thời tiết không thuận lợi ảnh hưởng đến tiến độ thi công nên một số hạng mục hoàn thành công trình như hoàn thiện sân vườn, sơn ngoài... không thể thực hiện được	
4	Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới							
-	Huyện Hải Lăng	Ban QLDA, PTQĐ&CCN huyện Hải Lăng		500.000.000	500.000.000		Nguồn vốn XSKT bố trí vào cuối năm, thời tiết mưa kéo dài nên ảnh hưởng đến triển khai thi công, thực hiện và tiến độ giải ngân nguồn vốn	CĐT theo Quyết định số 2983/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND tỉnh

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Kế hoạch 2022 kéo dài sang năm 2023		Nguyên nhân chưa giải ngân hết kế hoạch 2022	Ghi chú	
				Tổng số	Thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP			
					Điểm c			Điểm đ
-	Huyện Triệu Phong	Ban QLDA, PTQĐ&CCN huyện Triệu Phong		1.000.000.000		1.000.000.000	Nguồn vốn XSKT bố trí vào cuối năm, thời tiết mưa kéo dài nên ảnh hưởng đến triển khai thi công, thực hiện và tiến độ giải ngân nguồn vốn	CĐT theo Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 01/01/2023 của UBND tỉnh
-	Huyện Gio Linh	Ban QLDA, PTQĐ&CCN huyện Gio Linh		1.267.000	1.267.000		Dự án đã hoàn thành, hiện đang hoàn thiện hồ sơ trình quyết toán. Phần vốn chưa giải ngân là chi phí quyết toán, đề nghị chuyển sang năm 2023 tiếp tục thực hiện	CĐT theo Quyết định số 3131/QĐ-UBND ngày 07/12/2022 của UBND tỉnh

Biểu số 04

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG KẾ HOẠCH 2022 KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2023
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

(Kèm theo Tờ trình số **18** /TTr-UBND ngày **10** tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Kế hoạch 2022 kéo dài sang năm 2023			Nguyên nhân chưa giải ngân hết kế hoạch 2022
				Tổng số	Thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP		
					Điểm c	Điểm đ	
	TỔNG CỘNG			15.422.985.000	67.723.000	15.355.262.000	
I	HUYỆN VĨNH LINH			1.000.000.000	0	1.000.000.000	
	<i>Xã Kim Thạch</i>			<i>1.000.000.000</i>	<i>0</i>	<i>1.000.000.000</i>	
1	Bê tông hóa đường sản xuất thôn Xóm Bọc, xã Kim Thạch	UBND xã Kim Thạch	8003767	280.000.000		280.000.000	Do thời tiết mưa nhiều; Vốn cấp trên giao muộn, VB hướng dẫn muộn, triển khai đầu tư muộn nên chưa hoàn thành
2	Bê tông hóa đường sản xuất thôn Thủy Bắc, xã Kim Thạch	UBND xã Kim Thạch	8003768	252.000.000		252.000.000	
3	Bê tông hóa đường sản xuất thôn Thủy Trung, xã Kim Thạch	UBND xã Kim Thạch	8003773	150.500.000		150.500.000	
4	Bê tông hóa đường sản xuất thôn Rọc, xã Kim Thạch	UBND xã Kim Thạch	8003769	189.000.000		189.000.000	
5	Bê tông hóa đường sản xuất thôn Hương Bắc, xã Kim Thạch	UBND xã Kim Thạch	8003770	128.500.000		128.500.000	
II	HUYỆN HƯỚNG HÓA			45.884.000	45.884.000		
	<i>Xã Tân Hợp</i>			<i>45.884.000</i>	<i>45.884.000</i>		
1	Trường Mầm non Tân Hợp; Hạng mục: Cải tạo khối phụ trợ hành chính, gara xe, mái che	UBND xã Tân Hợp	7970140	18.224.000	18.224.000		Chi phí quản lý dự án, chi phí quyết toán công trình chưa thanh toán do công trình hoàn thành vào thời điểm cuối năm

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Kế hoạch 2022 kéo dài sang năm 2023			Nguyên nhân chưa giải ngân hết kế hoạch 2022
				Tổng số	Thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP		
					Điểm c	Điểm đ	
2	Trường TH và THCS Tân Hợp; Hạng mục: Sửa chữa 04 phòng học, sân bê tông, sân thể thao, bãi tập, kè	UBND xã Tân Hợp	7970139	27.660.000	27.660.000		Chi phí quản lý dự án, chi phí quyết toán công trình chưa thanh toán do công trình hoàn thành vào thời điểm cuối năm
III	HUYỆN ĐAKRÔNG			2.590.000	2.590.000		
	<i>Xã Triệu Nguyên</i>			2.590.000	2.590.000		
1	Bê tông hóa đường giao thông nội đồng thôn Xuân Lâm, xã Triệu Nguyên	UBND xã Triệu Nguyên	7990618	2.590.000	2.590.000		Công trình đã hoàn thành, chưa thanh toán chi phí quyết toán
IV	HUYỆN CAM LỘ			51.262.000		51.262.000	
	<i>Xã Cam Nghĩa</i>			51.262.000		51.262.000	
1	Trung tâm văn hóa và học tập cộng đồng thôn Cam Lộ Phường	UBND xã Cam Nghĩa	7974054	51.262.000		51.262.000	Thời tiết mưa nhiều, bất lợi, công trình đã hoàn thành phần lớn hạng mục tuy nhiên vẫn còn một số hạng mục chưa kịp hoàn thành
V	HUYỆN GIO LINH			2.581.271.000	9.738.000	2.571.533.000	
	<i>Xã Hải Thái</i>			548.000.000		548.000.000	
1	Đường bê tông thôn Hải An	UBND xã Hải Thái	7969156	368.000.000		368.000.000	Thời tiết mưa nhiều, bất lợi, công trình đã hoàn thành phần lớn hạng mục tuy nhiên vẫn còn một số
2	Đường bê tông thôn Hải Hòa	UBND xã Hải Thái	8004006	180.000.000		180.000.000	
	<i>Xã Trung Sơn</i>			9.738.000	9.738.000		

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Kế hoạch 2022 kéo dài sang năm 2023			Nguyên nhân chưa giải ngân hết kế hoạch 2022
				Tổng số	Thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP		
					Điểm c	Điểm đ	
1	Sân văn hóa thể dục thể thao xã Trung Sơn	UBND xã Trung Sơn	7973119	9.738.000	9.738.000		Thời tiết mưa nhiều, bất lợi, công trình đã hoàn thành phần lớn hạng mục tuy nhiên vẫn còn một số hạng mục chưa kịp hoàn thành
	Xã Gio Châu			2.023.533.000		2.023.533.000	
1	Đường xã đi qua địa bàn thôn Hà Trung (Đoạn từ nhà bà Trần Thị Liễu đến nhà ông Trần Ngọc Thành)	UBND xã Gio Châu	7967445	744.087.000		744.087.000	Thời tiết mưa nhiều, bất lợi, công trình đã hoàn thành phần lớn hạng mục tuy nhiên vẫn còn một số hạng mục chưa kịp hoàn thành
2	Đường xã đi qua địa bàn thôn Hà Thượng (Đoạn từ nhà ông Phan Hiền đến nhà ông Hoàng Xuân Thắng)	UBND xã Gio Châu	7973114	539.446.000		539.446.000	
3	Đường vào khu sản xuất tập trung thôn Hà Thượng (đoạn từ nhà ông Phan Nông đến trại gà A Hiền)	UBND xã Gio Châu	8003019	740.000.000		740.000.000	
VI	HUYỆN HẢI LĂNG			4.003.511.000	9.511.000	3.994.000.000	
	Các công trình hỗ trợ huyện đạt chuẩn NTM			3.994.000.000	0	3.994.000.000	
1	Tuyến nhánh ĐH49B	Ban QLDA, PTQĐ&CCN	7995925	1.050.000.000	0	1.050.000.000	- Cơ chế thực hiện chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 có nhiều điểm mới; các quy định, hướng dẫn chưa thống nhất nên cần thời gian nhất định để thực
2	Nâng cấp đường Thị trấn - Bến Mung (ĐH.54)	Ban QLDA, PTQĐ&CCN	7995137	1.944.000.000	0	1.944.000.000	
3	Đường Hải Chánh- Đá bạc (ĐH.59) (Gđ1)	Ban QLDA, PTQĐ&CCN	7995844	1.000.000.000	0	1.000.000.000	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Kế hoạch 2022 kéo dài sang năm 2023			Nguyên nhân chưa giải ngân hết kế hoạch 2022
				Tổng số	Thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP		
					Điểm c	Điểm đ	
	Xã Hải Khê			9.511.000	9.511.000	0	
1	Điểm trung chuyển và đường vào bãi rác thải thôn Thâm Khê	UBND xã Hải Khê	8001270	845.000	845.000	0	Dự án đã hoàn thành, triển khai lập HS quyết toán, chi phí còn lại để thanh toán CP quyết toán
2	Xây dựng sân thể thao và khán đài thôn Thâm Khê	UBND xã Hải Khê	7987084	3.093.000	3.093.000	0	
3	KCH-GTNT đội 3, thôn Trung An	UBND xã Hải Khê	8001274	5.573.000	5.573.000	0	Dự án đã hoàn thành, triển khai lập HS quyết toán, chi phí còn lại để thanh toán CP quyết toán, chi phí không đề xuất kéo dài do cắt giảm khối lượng không thực hiện,
VII	HUYỆN TRIỆU PHONG			5.738.467.000	0	5.738.467.000	
	Xã Triệu Lăng			1.960.730.000		1.960.730.000	
1	Xây dựng 02 phòng học khu vực Tiểu học của Trường TH&THCS Triệu Lăng	UBND xã Triệu Lăng	7995914	533.415.000		533.415.000	Do thời tiết mưa nhiều, vốn cấp trên giao muộn, VB hướng dẫn muộn, triển khai đầu tư muộn nên công trình chưa hoàn thành
2	Xây dựng 04 phòng bộ môn khu vực THCS của Trường TH&THCS Triệu Lăng	UBND xã Triệu Lăng	7995916	1.427.315.000		1.427.315.000	
	Xã Triệu An			2.242.147.000		2.242.147.000	
1	Xây mới 03 phòng học Trường mầm non Triệu An	UBND xã Triệu An	7990495	2.242.147.000		2.242.147.000	Do thời tiết mưa nhiều, vốn cấp trên giao muộn, VB hướng dẫn muộn, triển khai đầu tư muộn nên công trình chưa hoàn thành
	Xã Triệu Vân			535.590.000		535.590.000	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Kế hoạch 2022 kéo dài sang năm 2023			Nguyên nhân chưa giải ngân hết kế hoạch 2022
				Tổng số	Thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP		
					Điểm c	Điểm đ	
1	Xây dựng địa điểm buôn bán tập trung làm nơi mua bán, trao đổi hàng hóa. Đổ mặt bằng bê tông, đổ trụ bê tông và lợp mái tôn.	UBND xã Triệu Vân	9005900	535.590.000		535.590.000	Do thời tiết mưa nhiều, vốn cấp trên giao muộn, VB hướng dẫn muộn, triển khai đầu tư muộn nên công trình chưa hoàn thành
	Xã Triệu Trạch			400.000.000		400.000.000	
1	Đường BTXM thôn Linh An xã Triệu Trạch	UBND xã Triệu Trạch		200.000.000		200.000.000	- Cơ chế thực hiện chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 có nhiều điểm mới; các quy định, hướng dẫn
2	Xây dựng các bãi tập kết rác xã Triệu Trạch	UBND xã Triệu Trạch		200.000.000		200.000.000	
	Xã Triệu Ái			300.000.000	0	300.000.000	
1	Xây mới sân Nhà đa năng xã tại Hà Xá xã Triệu Ái	UBND xã Triệu Ái	8007100	200.000.000		200.000.000	Do thời tiết mưa nhiều, vốn cấp trên giao muộn, VB hướng dẫn muộn, triển khai đầu tư muộn nên công trình
2	Xây mới sân nhà sinh hoạt thôn Kiên Phước, xã Triệu Ái	UBND xã Triệu Ái	8007099	100.000.000		100.000.000	
	Xã Triệu Tài			300.000.000	0	300.000.000	
1	Nâng cấp sửa chữa khuôn viên trung tâm học tập cộng đồng xã Triệu Tài	UBND xã Triệu Tài		300.000.000		300.000.000	Do thời tiết mưa nhiều, vốn cấp trên giao muộn, VB hướng dẫn muộn, triển khai đầu tư muộn nên công trình chưa hoàn thành

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Kế hoạch 2022 kéo dài sang năm 2023			Nguyên nhân chưa giải ngân hết kế hoạch 2022
				Tổng số	Thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP		
					Điểm c	Điểm đ	
VIII	Hỗ trợ thực hiện NQ 02/2019/NQ-HĐND về khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ; khuyến khích liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030			2.000.000.000		2.000.000.000	
1	Hỗ trợ các dự án liên kết khác theo quy định tại Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh			2.000.000.000		2.000.000.000	Quy trình khảo sát, lựa chọn, thẩm định và phê duyệt các dự án cần thời gian dài nên không kịp giải ngân nguồn vốn